

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ NINH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 06/4/2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lê Trung Thành*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào, bà Lê Thị Bích Phượng*

***Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04/3/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Bùi Công C, sinh năm 1973; địa chỉ: Khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Bùi Công C tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là UBND thị trấn P, huyện P). Trong quá trình chung sống hạnh phúc được 7 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thiếu quan tâm tới nhau. Anh C không có sự tôn trọng vợ và gia đình vợ, thường xuyên xúc phạm vợ trước mặt mọi người. Hai vợ chồng hiện đang sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau nữa. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Công C.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có hai con chung là Bùi Thị Thiên H, sinh ngày 22/02/2005 và Bùi Thiên L, sinh ngày 06/01/2008. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Nợ chung:* Không có.

*Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bị đơn anh Bùi Công C trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh C thống nhất với lời trình bày của chị N về việc kết hôn và con chung. Về nguyên nhân chị N ly hôn, anh cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay vợ chồng không sống chung nên chị N ly hôn thì anh C đồng ý.

*Về con chung:* Vợ chồng anh C có hai con chung là Bùi Thị Thiên H, sinh ngày 22/02/2005 và Bùi Thiên L, sinh ngày 06/01/2008. Nếu ly hôn, anh C thống nhất giao hai con cho chị N nuôi dưỡng, vì hiện nay con đang ở với chị N và để cho con ổn định đi học. Anh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Nợ chung:* Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình: Cho chị Bùi Thị N ly hôn với anh Bùi Công C. Về nuôi con: Giao hai cháu Bùi Thị Thiên H, sinh ngày 22/02/2005 và Bùi Thiên L, sinh ngày 06/01/2008 cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị N khởi kiện ly hôn, tranh chấp con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng pháp luật. Anh

Bùi Công C có nơi cư trú tại khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn chị Bùi Thị N và bị đơn anh Bùi Công C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Công C kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (Nay là UBND thị trấn P), huyện P, tỉnh Quảng Nam là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân, chị N cùng với các con về nơi cư trú tại thôn T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống hơn một năm nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh C đồng ý ly hôn nên chấp nhận đơn ly hôn của chị N là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Chị N và anh C có hai người con chung là cháu Bùi Thị Thiên H, sinh ngày 22/02/2005 và Bùi Thiên L, sinh ngày 06/01/2008. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu H và L đến tuổi thành niên và được anh C đồng ý. Nguyện vọng của hai cháu Bùi Thị Thiên H và Bùi Thiên L đều muốn được ở với mẹ và hiện nay hai cháu đang sống cùng mẹ và đi học ổn định tại thành phố Hải Phòng. Vì vậy, giao hai cháu Bùi Thị Thiên H và Bùi Thiên L cho chị Bùi Thị N nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của các con và đúng quy định của pháp luật. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Bùi Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị N ly hôn với anh Bùi Công C.

Về nuôi con: Giao hai cháu Bùi Thị Thiên H, sinh ngày 22/02/2005 và Bùi Thiên L, sinh ngày 06/01/2008 cho chị Bùi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Anh Bùi Công C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0004026 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND thị trấn Phú Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Trung Thành**

